

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST-BX

Ngày: 22/9/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp*

Về nuôi con khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Mạnh và bà Giàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ-BX ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Sử M - Sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn N, xã A, tỉnh Lào Cai).

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã A, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tẩn Láo L - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn N, xã A, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025, bản tự khai ngày 24/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Chảo Sử M trình bày: Chị và anh Tẩn Láo L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 không có đăng ký kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 11/11/2015 anh, chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận,

hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập uống rượu với bạn, rồi về nhà gây sự chửi mắng, thậm trí còn đánh chị. Khi mâu thuẫn xảy ra chị cũng nói chuyện với anh L để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, khi được gia đình hòa giải anh L hứa hẹn sẽ sửa chữa nên chị cho anh cơ hội, nhưng sau đó anh vẫn không thay đổi. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị đã tự sống ly thân từ năm 2022. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tần Láo L.

Về con chung: Chị Chảo Sử M xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Tần Văn T, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Tần Mai L, sinh ngày 23/8/2014, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Chảo Sử M không yêu cầu anh Tần Láo L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Chảo Sử M xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn chị tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Chảo Sử M xác nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tần Láo L, trong quá trình giải quyết vụ án, anh vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Tần Láo L vẫn không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 15/6/2025 cháu Tần Văn T và cháu Tần Mai L có nguyện vọng được mẹ đẻ là chị Chảo Sử M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập cá nhân. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì chị Chảo Sử M có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn

không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Sứ M được ly hôn anh Tẩn Láo L.

Về con chung: Giao cháu Tẩn Văn T, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Tẩn Mai L, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Chảo Sứ M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Tẩn Láo L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Chảo Sứ M thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Chảo Sứ M.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Chảo Sứ M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai) giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Tẩn Láo L, sinh năm 1993 địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn N, xã A, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, Căn cứ vào Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai (trước sáp nhập là Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Nguyên đơn chị Chảo Sứ M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Chảo Sứ M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tẩn Láo L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Tẩn Láo L và chị Chảo Sứ M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Chảo Sứ M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn Láo L.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Sứ M và anh Tần Láo L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, đến ngày 11/11/2015 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không tu chí làm ăn, thường tụ tập uống rượu với bạn, rồi về nhà gây sự chửi mắng, thậm trí còn đánh chị. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị đã tự sống ly thân từ năm 2022 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa chị Chảo Sứ M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Tần Láo L. Đối với anh Tần Láo L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết các các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Chảo Sứ M và anh Tần Láo L đã thực sự trầm trọng, anh chị sống ly thân nhau đã lâu, việc chị Chảo Sứ M khởi kiện xin ly hôn anh Tần Láo L là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Chảo Sứ M ly hôn anh Tần Láo L.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Chảo Sứ M và anh Tần Láo L có 02 người con chung là cháu Tần Văn Tuấn, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Tần Mai Linh, sinh ngày 23/8/2014, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Mẫn vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Tần Văn Tuấn, Tần Mai Linh và không yêu cầu anh Tần Láo L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy anh Tần Láo L hiện nay đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về nhà, còn chị Chảo Sứ M hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Chảo Sứ M đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh hiện chị đang là lao động tự do tại địa phương, mức thu nhập bình quân đối với lao động nam và lao động nữ tại địa phương từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ngày. Anh Tần Láo L không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Tần Văn T và cháu Tần Mai L, xuất phát từ quyền, lợi ích mọi mặt của các cháu và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Tần Văn T và cháu Tần Mai L cho chị Chảo Sứ M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Chảo Sứ M không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Chảo Sứ M xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng chị có một số tài sản chung, khi ly hôn chị tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Chị Chảo Sứ M xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Tần Tả M có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ Giấy chứng nhận hộ cận nghèo số 300/GCN-HN.HCN ngày 06/01/2025 của UBND xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã A, tỉnh Lào Cai) xác nhận gia đình chị Chảo Sứ M là hộ cận nghèo. Vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Chảo Sứ M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Sứ M ly hôn anh Tần Láo L. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Tần Văn T, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Tần Mai L, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Chảo Sứ M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tần Láo L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tần Láo L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Sứ M được miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 - Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã A, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

